

BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP, NGUY HIỂM TRÊN CÁ RÔ PHI NUÔI: HIỆN TRẠNG VÀ THÁCH THỨC Ở VIỆT NAM

Đoàn Thị Ninh^{1,2}, Đặng Thị Lua^{1,2}, Kim Văn Vạn¹, Trương Đình Hoài¹

Cá rô phi có nhiều đặc tính phù hợp để phát triển nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa và hiện tại là đối tượng nuôi chủ lực ở hơn 135 quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, các hệ thống nuôi thâm canh cá rô phi cũng đã và đang phát triển rộng khắp ở nhiều vùng nhờ định hướng ưu tiên phát triển của Chính phủ. Tuy nhiên, cá nuôi trong các hệ thống nuôi thâm canh, nuôi lồng ở hệ thống hở ở sông hồ tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh do vi khuẩn. Nhiều loài vi khuẩn đã được báo cáo gây bệnh trên cá rô phi, trong đó 4 loài tác nhân vi khuẩn gây bệnh nguy hiểm, thường gặp trên cá rô phi đã được nhận định bao gồm *Streptococcus agalactiae*, *Aeromonas hydrophila*, *Flavobacterium columnare* và *Edwardsiella ictaluri*. Mặc dù các nghiên cứu trên thế giới về các loài tác nhân gây bệnh này trên cá rô phi khá đa dạng và phong phú, các thông tin liên quan ở Việt Nam còn rất hạn chế, gây khó khăn cho quá trình phòng và kiểm soát dịch bệnh. Bài tổng quan này sẽ phân tích và tổng hợp tình hình nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam về mức độ bùng phát bệnh, triệu chứng bệnh tích, quá trình phân lập và định danh, đặc tính độc lực, các biện pháp phòng và điều trị bệnh của 4 loài tác nhân gây bệnh này, đồng thời phân tích nhận định một số tồn tại và thách thức trong nghiên cứu và thực tiễn quản lý dịch bệnh cá rô phi. Bài tổng quan sẽ thông tin hữu ích, cung cấp cơ sở cho việc định hướng các nghiên cứu chuyên sâu về tác nhân cũng như biện pháp kiểm soát dịch bệnh trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cá rô phi là đối tượng ăn tạp, dễ nuôi, chi phí nuôi thấp, có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện nuôi bất lợi như mật độ nuôi cao, chất lượng nước suy giảm. Thịt cá rô phi là loại thịt trắng, ít xương dăm, phù hợp cho chế biến xuất khẩu và được thị trường ưa chuộng. Do đó, hoạt động nuôi rô phi thu hút nhiều sự quan tâm và hiện tại đã được nuôi chủ lực ở trên 135 quốc gia trên thế giới chỉ sau cá chép (FAO, 2018; Surachetpong và cs., 2020). Tại Việt Nam, cá rô phi được chính phủ Việt Nam định hướng phát triển thành ngành hàng sản phẩm chủ lực, hình thành các vùng nguyên liệu lớn trên các hồ chứa/sông, vùng nuôi tập trung trong ao ở khu vực đồng bằng để phục vụ chế biến xuất khẩu, với mục tiêu đến năm 2030, diện tích vùng nuôi đạt 40.000 ha; 1,8 triệu m³ lồng; sản lượng đạt 400.000 tấn (Bộ NN&PTNT, 2019).

Theo xu hướng chung của sản xuất hàng hóa, các hình thức nuôi mật độ thấp truyền thống được chuyển dịch sang nuôi thâm canh và chuyên canh với đặc trưng là mật độ nuôi cao, sử dụng nhiều thức

ăn nhằm tăng sản lượng nuôi. Tuy nhiên mặt trái của việc nuôi thâm canh tăng năng suất là vấn đề ô nhiễm môi trường nước và bùng phát dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm lây lan giữa các cá thể trong cùng hệ thống nuôi và giữa các hệ thống nuôi, vùng nuôi khác nhau (Leal và cs., 2019). Mặc dù cá rô phi được coi là đối tượng nuôi có khả năng kháng bệnh tốt hơn các loài cá khác (Amal và Zamri-Saad, 2011), nhưng các nghiên cứu gần đây cho thấy, cá rô phi cũng mắc cảm với nhiều loại tác nhân gây bệnh (Nicholson và cs., 2020).

Do khả năng tồn tại tốt trong môi trường nước ngay cả khi không có ký chủ, vi khuẩn gây bệnh được coi là nhóm tác nhân có khả năng lây lan nhanh trên diện rộng trong hệ thống nuôi thủy sản (Novoslavskij và cs., 2016). Bài tổng quan này sẽ cập nhật, phân tích và đánh giá tình hình nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về bệnh vi khuẩn thường gặp và nguy hiểm trên cá rô phi để làm rõ các đặc điểm bệnh học, đồng thời đánh giá, so sánh hiện trạng và thách thức gặp phải của nghề nuôi cá rô phi ở Việt Nam nhằm có chiến lược phát triển bền vững đối tượng này.

¹ Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

² Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1